

Bản án số: 14/2024/HSST

Ngày: 04/03/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thừa.

: Ông Huỳnh Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt – Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/HSST-QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

Trần Trọng M (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 04 tháng 8 năm 1986 tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh H (chết) và bà Nguyễn Thị Kim L; sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 26/3/2004, bị TAND tối cao xử phạt 03 năm tù giam, về tội: “Cướp giật tài sản”. Thi hành án tại Trại giam C, đến ngày 31/8/2005 chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 05/3/2007, bị TAND quận Tân Phú, TP . xử phạt 09 năm tù giam, về tội: “Cướp giật tài sản”. Thi hành án tại Trại giam T, đến ngày 11/5/2015 chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 29/9/2016, bị TAND quận Tân Phú, TP . ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy B (huyện P, tỉnh Bình Dương). Ngày 31/7/2018, đã chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 14/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30' ngày 13/9/2023, tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh B kiểm tra tại chung cư E thuộc phường N, TP . phát hiện Trần Trọng M đi từ buồng thang máy của chung cư E xuống sảnh tầng một, trên tay có cầm 01 gói ma túy “khay”, 02 gói ma túy “kẹo”, 01 (một) gói thuốc lá Jet bên trong chứa 02 gói ma túy “đá” và dụng cụ để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bắt quả tang thu giữ toàn bộ ma túy có khối lượng 1,6658 gam là (loại) MDMA, 22,0077 gam là (loại) Methamphetamine và 1,9872 gam là (loại) Ketamine và đưa Trần Trọng M về trụ sở cơ quan điều tra làm việc.

Quá trình điều tra, Trần Trọng M khai nhận về nguồn gốc ma túy, cụ thể như sau: Ngày 10/9/2023, Trần Trọng M đến quận A, TP . hỏi mua của một người tên V (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy “đá” 04 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy “khay” với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua xong, M đem về thành phố Q cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Đến ngày 13/9/2023, Trần Trọng M cầm gói ma túy và dụng cụ sử dụng đứng trước sảnh chung cư E thuộc phường N, TP . để tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang.

Ngày 18/9/2023, Phòng K - Công an tỉnh B đã giám định và kết luận số 414, xác định:

+ Các hạt tinh thể màu nắng (ký hiệu A1) đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (3x4)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9872 gam là (loại): Ketamine.

+ 01 (một) mảnh viên nén (tinh thể) màu xám (ký hiệu A2) đựng bên trong 01 (một) gói ni lông gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2944 gam là (loại): MDMA.

+ 01 (một) viên nén màu xám và 04 (bốn) mảnh viên nén màu xám (ký hiệu A3) đựng bên trong 01 (một) gói ni lông gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3714 gam là (loại): MDMA.

+ Các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu A4) đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (5x9)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 21,2451 gam là (loại): Methamphetamine.

+ Các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu A5) đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (2x3)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7626 gam là (loại): Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSBD-P1 ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Trọng M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị:

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: bị cáo Trần Trọng M từ 06 đến 07 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại màu đen, mặt sau có ghi chữ XPERIA.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Trần Trọng M đã có hành vi mua ma túy về cất giữ để sử dụng. Bị cáo M đang tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ 1,6658 gam MDMA, 22,0077 gam Methamphetamine và 1,9872 gam Ketamine. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Trọng M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Trọng M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Về nhân thân: Bị cáo Trần Trọng M có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Trọng M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy:

1. 01 (một) phong bì số: 414/KL-KTHS, bên ngoài có ghi:

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 1,7460 gam mẫu A1; 0,24877 gam mẫu A2; 0,9848 gam mẫu A3; 19,6383 gam mẫu A4 và 0,6263 gam mẫu A5 còn lại sau giám định,

(Đựng trong một bì thư kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K - Công an tỉnh B”, chữ ký bên giao và bên nhận).

2. 01 (một) bình thủy tinh.

3. 04 (bốn) đoạn ống thủy tinh dài 20 cm.

4. 01 (một) gói thuốc lá Jet.

Trả lại cho bị cáo:

5. 01 (một) điện thoại màu đen, mặt sau có ghi chữ XPERIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra được số I, không kiểm tra tình trạng bên trong.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm n khoản 2 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2023.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

1. 01 (một) phong bì số: 414/KL-KTHS, bên ngoài có ghi:

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 1,7460 gam mẫu A1; 0,24877 gam mẫu A2; 0,9848 gam mẫu A3; 19,6383 gam mẫu A4 và 0,6263 gam mẫu A5 còn lại sau giám định,

(Đựng trong một bì thư kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K - Công an tỉnh B”, chữ ký bên giao và bên nhận).

2. 01 (một) bình thủy tinh.

3. 04 (bốn) đoạn ống thủy tinh dài 20 cm.

4. 01 (một) gói thuốc lá Jet.

3.2. Trả lại cho bị cáo Trần Trọng M:

5. 01 (một) điện thoại màu đen, mặt sau có ghi chữ XPERIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra được số I, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/02/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

4. Về án phí HSST: Bị cáo Trần Trọng M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Bình